

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch XDCB 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

1. Kết quả triển khai thực hiện 6 tháng đầu năm:

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 trên địa bàn tỉnh, để công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2024 được đảm bảo đúng tiến độ theo chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã có Công văn số 454/UBND-CT ngày 02/2/2024 nhằm chỉ đạo và phân công nhiệm vụ chi tiết đến các chủ đầu tư, quản lý điều hành quản lý dự án và các cơ quan chuyên môn cấp huyện và các bộ phận liên quan về tiến độ giải ngân của các dự án triển khai trong kế hoạch vốn năm 2024.

Đối với việc giao vốn, ngay sau khi có Quyết định phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2024 của UBND tỉnh, UBND huyện đã kịp thời phân bổ kế hoạch vốn cho các công trình để triển khai thực hiện sớm. Ngoài nguồn vốn Ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí, UBND huyện đã chủ động lồng ghép các nguồn vốn từ khai thác quỹ đất, TW hỗ trợ có địa chỉ...để ưu tiên trả nợ khối lượng công trình hoàn thành, công trình chuyển tiếp và bố trí nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng một số công trình mới cấp thiết khác.

2. Kế hoạch giao và huy động vốn đầu tư:

Tính đến ngày 05/7/2024, tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt: **118.605,0** triệu đồng cụ thể như sau:

STT	Nguồn vốn	Đơn vị tính (triệu đồng)
1	Ngân sách huyện	57.929 ,0
1.1	Xây dựng cơ bản tập trung tinh phân cấp huyện quản lý	6.929,0
1.2	Thu tiền sử dụng đất	38.000 ,0
1.3	Vốn Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu	13.000,0
2	Ngân sách tỉnh (huyện quản lý)	22.637,0
3	Ngân sách TW (huyện quản lý)	8.000,0
4	Vốn Chương trình MTQG XD NTM năm 2024	28.039,0
4.1	Ngân sách tỉnh (hỗ trợ xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao và xã XD NTM nâng cao)	2.200,0
4.2	Ngân sách trung ương	22.600 ,0
4.3	Ngân sách trung ương (hỗ trợ phát triển HTX)	3.239,0

5	Vốn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2023	2.000,0
	Tổng cộng	118.605,0

2. Tình hình thực hiện các công trình và giải ngân nguồn vốn đầu tư XDCB do huyện quản lý năm 2024:

Tính đến ngày 20/7/2024: Kế hoạch vốn giao là **118.605,0** triệu đồng, giải ngân ước đạt **46.260,3** triệu đồng, đạt 39% kế hoạch.

2.1. Nguồn ngân sách huyện:

Kế hoạch vốn giao là **57.929** triệu đồng, giải ngân đến 20/7/2024 ước đạt **21.129,2** triệu đồng, đạt 36% kế hoạch.

2.1.1. Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung tỉnh phân cấp huyện quản lý:

Tổng nguồn vốn XDCB tỉnh phân cấp huyện quản lý kế hoạch năm 2024 là 6.929,0 triệu đồng, giải ngân đến 20/7/2024 ước đạt 2.358,9 triệu đồng đạt 34,0%.

2.1.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất:

Tổng nguồn vốn thu từ tiền sử dụng đất kế hoạch năm 2024 là 38.000 triệu đồng, giải ngân đến 20/7/2024 ước đạt 15.520,2 triệu đồng, đạt 41% kế hoạch.

Tình hình tạo nguồn thu tiền sử dụng đất:

Vốn thu được từ tiền sử dụng đất đến ngày 20/7/2024: 6.413/38.000 triệu đồng.
(Trong đó: Công tác đấu giá đất dự kiến đấu giá đất đợt 1 trong tháng 1/2024: 1.851 triệu đồng)

2.1.3. Nguồn vốn tinh hỗ trợ có mục tiêu:

Tổng nguồn vốn tinh hỗ trợ kế hoạch năm 2024 là 13.000 triệu đồng, giải ngân đến 20/7/2024 ước đạt 3.250 triệu đồng đạt 25% kế hoạch.

2.2. Nguồn vốn XDCB tập trung tỉnh (NS tỉnh) huyện làm chủ đầu tư:

Tổng nguồn vốn XDCB trung tỉnh quản lý huyện làm chủ đầu tư năm 2024 là 22.637,0 triệu đồng, giải ngân đến 20/7/2024 ước đạt 7.469,3 triệu đồng, đạt 33% kế hoạch.

Nguồn vốn này nhập vốn và thanh toán tại tỉnh, chủ yếu là các công trình do Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện quản lý, đề nghị Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện làm việc với tỉnh để thanh toán.

2.3. Nguồn vốn NS TW huyện làm chủ đầu tư:

Tổng nguồn vốn NS TW huyện làm chủ đầu tư năm 2024 là 8.000,0 triệu đồng, giải ngân đến 20/7/2024 ước đạt 2627,8 triệu đồng, đạt 33% kế hoạch.

2.4. Nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Tổng nguồn vốn Chương trình MTQG XD NTM năm 2024 là 28.039,0 triệu đồng, giải ngân đến 20/7/2024 ước đạt 13.091,4 triệu đồng, đạt 51% kế hoạch.

2.5. Nguồn vốn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Tổng nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 là 2.000,0 triệu đồng, giải ngân đến 20/7/2024 được 809 triệu đồng, đạt 40% kế hoạch.

Công trình: Trung tâm GDTX-HNDN huyện; hạng mục: Phòng học lý thuyết và thực hành 2 tầng 8 phòng học đã giải ngân: 809 triệu đồng; công trình: Hỗ trợ Việc làm bền vững chưa giải ngân.

(chi tiết giải ngân từng công trình dự án theo phụ biếu 01 đính kèm)

3. Phần vốn kéo dài năm 2023 sang năm 2024:

Tổng số vốn kéo dài năm 2023 sang năm 2024: 7.169,3 triệu đồng; giải ngân: 218 triệu đồng, đạt 3% KH.

Trong đó:

- **Phần vốn NS TW:** 6.028,3 triệu đồng chưa giải ngân; Lý do: công trình: Hệ thống giao thông kết nối thị trấn Ái Tử với các vùng trọng điểm kinh tế của huyện Triệu Phong, đang còn vướng mắc về giải phóng mặt bằng.

- **Phần vốn NS Tỉnh:** 189,4 triệu đồng chưa giải ngân; các công trình triển khai đã đủ vốn đề nghị điều chỉnh bổ sung khối lượng phát sinh.

- **Phần vốn NS huyện:** 738,1 triệu đồng, đã giải ngân: 181 triệu đồng, đạt 25% KH;

- **Phần vốn CTMTQG NTM:** 212,6 triệu đồng đã giải ngân: 37 triệu đồng, đạt 17% KH (trong đó: 115 triệu đồng vốn hỗ trợ lãi vay, giải ngân theo nhu cầu để xuất hỗ trợ);

4. Tình hình thực hiện các công trình XD mới năm 2024:

- Đổi với 21 công trình XD mới năm 2024:

+ 20 công trình đã phê duyệt

+ 01 công trình chưa có hồ sơ: (CT: Hệ thống Đèn trang trí cầu An Mô)

- Đổi với 12 công trình XD mới năm 2024 (nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ): Các công trình đã được HĐND huyện thông qua chủ trương đầu tư tại kỳ họp số 17 ngày 15/5/2024 của HĐND huyện: Đã phê duyệt 03 công trình các công trình còn lại đang thẩm định.

5. Công tác quyết toán vốn đầu tư XDCB:

Công tác quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành thời gian qua được UBND huyện chỉ đạo, đôn đốc triển khai quyết liệt. Hàng năm UBND huyện đều có văn bản đôn đốc triển khai thực hiện (Văn bản số 1522/UBND-CT ngày 12/5/2021; Văn bản số 1380/UBND-CT ngày 04/5/2022; Văn bản số 670/UBND-CT ngày 08/3/2023; Văn bản số 1351/UBND-CT ngày 15/4/2024). Các đơn vị được UBND huyện giao nhiệm vụ Chủ đầu tư (QLDA) đã cơ bản thực hiện tốt công tác quyết toán công trình hoàn thành.

Tuy nhiên quá trình thực hiện vẫn còn một số đơn vị, địa phương triển khai công tác quyết toán công trình hoàn thành chưa kịp thời, vẫn còn tồn đọng công trình hoàn thành chưa quyết toán, vi phạm thời gian quyết toán quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP. Đề nghị các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hoàn thành trong quý III/2024.

Số công trình hoàn thành đang thẩm tra, phê duyệt quyết toán 6 tháng đầu năm 2024: 25 công trình

6. Những khó khăn và tồn tại trong công tác quản lý đầu tư XDCB.

- Dự kiến công tác đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2024 tiếp tục gặp nhiều khó khăn (*Đợt đấu giá phiên đấu năm chỉ đấu được 1.851 triệu đồng*).

- Công tác giải phóng mặt bằng của một số công trình, dự án còn gặp nhiều khó khăn do đơn giá bồi thường, hỗ trợ của nhà nước so với giá thị trường còn thấp, một số người dân chưa đồng tình với mức giá đền bù, hỗ trợ. Điều này đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công. (*nhiều công trình: Hệ thống giao thông kết nối thị trấn Ái Tử với các vùng trọng điểm kinh tế của huyện Triệu Phong, đường Lý Thái Tổ, đường Nguyễn Quang Xá, đường Hồng Chương, đường Nguyễn Thị Lý, thị trấn Ái Tử và các công trình của các chủ đầu tư khác đi qua địa bàn huyện...*). Mặt khác, chi phí GPMB tăng cao và vướng mắc kéo dài cũng tạo khó khăn trong việc triển khai thực hiện đầu tư và thu hút đầu tư trên địa bàn.

- Một số chủ đầu tư chưa nắm được quy định Luật Ngân sách về thanh toán nguồn vốn theo tiến độ, dẫn đến các công trình thanh toán chậm phải thu hồi vốn. Một số công trình năm 2023, mặc dù đã cam kết giải ngân hết nguồn vốn tuy nhiên đến nay vẫn còn phải trình tỉnh xin kéo dài sang năm 2024.

- Đặc thù của chi đầu tư, việc giải ngân vốn cần thời gian để thi công, tích lũy khối lượng, phụ thuộc vào tiến độ hợp đồng mới có thể làm thủ tục thanh toán nên tỷ lệ giải ngân những tháng đầu năm thường thấp. Tuy nhiên, bên cạnh nguyên nhân khách quan đó thì vẫn còn một số chủ đầu tư có tâm lý dồn khối lượng nghiệm thu, thanh toán một lần vào các tháng cuối năm.

- Chương trình MTQG bố trí kế hoạch 2024 hầu hết là các dự án khởi công mới nên những tháng đầu năm phải hoàn thiện thủ tục đầu tư; đồng thời chủ yếu là công trình đầu tư cơ sở hạ tầng có quy mô nhỏ nên khó có thể tổ chức nghiệm thu giai đoạn mà chỉ tổ chức nghiệm thu khi công trình hoàn thành nên chưa thực hiện giải ngân trong giai đoạn đầu năm.

- Luật Đấu thầu 2023 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 và Nghị định 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật ban hành 27/02/2024, các chủ đầu tư vẫn còn lúng túng trong việc áp dụng cũng có ảnh hưởng đến tiến độ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu của các dự án đầu tư.

- Luật Đất đai chuẩn bị ban hành một số nhiệm vụ chưa triển khai còn trong chờ Luật đất đai ban hành để áp dụng triển khai nền công tác định giá đất vẫn chưa thể đẩy nhanh định giá đất để thực hiện đấu đất.

- Giá nhân công thay đổi (tăng) gây khó khăn cho các công trình đang triển khai chuyển tiếp năm sau và công trình phê duyệt năm 2023 triển khai năm 2024.

II. Nhiệm vụ trọng tâm của công tác đầu tư XDCB trong thời gian sắp tới.

- Nghiên túc thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 trên địa bàn tỉnh, để công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2024 được đảm bảo đúng tiến độ theo chỉ đạo của UBND tỉnh. UBND huyện đã có Công văn 450/UBND-CT ngày 20/2/2024 yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện chi tiết các bước nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công năm

2024.

- Yêu cầu Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện chủ động phối hợp với các địa phương đơn vị tiến hành tổ chức đấu đất theo kế hoạch đề ra. Đặc biệt các địa phương có danh mục XD mới năm 2024 (nguồn đấu đất) phải đôn đốc Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện để thực hiện đấu đất nhằm tạo nguồn để triển khai công trình.

- Chi cục Thuế khu vực Triệu Hải phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức tận thu các nguồn thu từ đất đảm bảo theo tiến độ đề ra.

- Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện đầu tư đúng theo mức phân bổ, nghiêm cấm việc thực hiện vượt quá mức kế hoạch vốn được giao gây nợ đọng XDCB. Trường hợp thật sự cần thiết phải bổ sung thêm vốn hoặc phải điều chuyển vốn trong lĩnh vực quản lý thì báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định. Không được tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn. Chỉ được tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu đã bố trí vốn và theo tiến độ, kế hoạch vốn được giao. Đối với các gói thầu đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, phải tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán theo đúng hợp đồng đã ký theo quy định của Luật Đấu thầu, tránh tình trạng nợ đọng, chiếm dụng vốn của nhà thầu.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản. Nâng cao trách nhiệm Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và nhà thầu; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm gây thất thoát, lãng phí nguồn vốn của nhà nước trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các địa phương thực hiện phối hợp trong công tác giám sát đầu tư cộng đồng để chống thất thoát, lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra và giám sát cộng đồng đối với tất cả các công trình xây dựng có sử dụng nguồn vốn ngân sách và vốn tài trợ khác do huyện quản lý.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về định hướng, mục tiêu và chính sách phát triển kinh tế - xã hội của huyện gắn với nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng để tạo được sự đồng thuận của nhân dân trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và giám sát, quản lý dự án. Nâng cao trách nhiệm hơn trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ đề ra.

Cần phải có các giải pháp cụ thể, sớm có giải pháp hoàn thành công tác GPMB công trình tồn động kéo dài. (*Đặc biệt tập trung hoàn thành GPMB công trình: Hệ thống giao thông kết nối thị trấn Ái Tử với các vùng trọng điểm kinh tế của huyện Triệu Phong, để có mặt bằng tập trung triển khai trong kế hoạch năm 2025 và cũng là năm cuối của kế hoạch trung hạn*)

+ Đối với nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG XD NTM yêu cầu UBND các xã đẩy nhanh tiến độ lập và hoàn thiện hồ sơ XDCB, triển khai thực hiện đảm bảo giải ngân nguồn vốn theo đúng quy định.

- Đối với các danh mục đầu tư xây dựng huyện NTM: Yêu cầu Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện đẩy nhanh tiến độ nhằm hoàn thiện và giải ngân hết nguồn vốn trong năm 2024.

- Đối với các dự án sử dụng vốn kéo dài: Yêu cầu các chủ đầu tư phải cam kết triển khai thực hiện và giải ngân hết nguồn vốn trong quý III.

III. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025.

1. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch, cơ cấu nguồn vốn và dự kiến phân bổ năm 2025:

1.1 Nguyên tắc lập kế hoạch năm 2025:

- Căn cứ nguồn lực địa phương; (Kế hoạch dự kiến nguồn vốn tinh phân cấp huyện quản lý, kế hoạch đấu giá QSD đất trên địa bàn huyện)

- Căn cứ các quy hoạch, kế hoạch, chủ trương về phát triển kinh tế xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Ưu tiên bố trí các công trình hoàn thành, công trình chuyển tiếp và phần còn lại đầu tư xây dựng mới;

1.2. Cơ cấu nguồn năm 2025:

Tổng nguồn ngân sách huyện quản lý (dự kiến): 35.636,0 triệu đồng

Trong đó: - Nguồn đầu tư phát triển tinh phân cấp huyện quản lý (XDCB tập trung): 11.886 triệu đồng

- Vốn thu tiền sử dụng đất (kế hoạch): 23.750,0 triệu đồng

1.3. Dự kiến phân bổ nguồn ngân sách huyện năm 2024:

- Phân bổ công trình chuyển tiếp và hoàn thành: 27.993,0 triệu đồng

- Phân bổ công trình xây dựng mới: 5.268,0 triệu đồng (Trong đó: Đầu tư 03 công trình xây dựng mới; hỗ trợ trường THPT; hỗ trợ XD nông thôn mới nâng cao; hỗ trợ vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách)

- Bố trí các dự án theo Nghị quyết 111/2021/NQ-HĐND tỉnh ngày 30 tháng 8 năm 2021: 2.375,0 triệu đồng

1.4 Danh mục đầu tư công năm 2024: 03 danh mục công trình, dự án kèm theo

Trên đây là tình hình thực hiện đầu tư XDCB 6 tháng đầu năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm những tháng còn lại cuối năm 2024 và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2025./.

Nơi nhận: 

- TVHU (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT và các PCT UBND huyện;
- CPVP, CV;
- Các cơ quan đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VTUB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Phan Văn Linh

BIỂU TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN XDCB NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 3/18/BC-UBND ngày 5/7/2024 của UBND huyện Triệu Phong)

TT	Tên công trình	Kế hoạch 2024	Ước Giai ngân đến ngày 20/7/2024	Chủ đầu tư (điều hành QLDA)	Ghi chú
	Tổng cộng	118.605,0	46.260,3		
A	Ngân sách huyện	57.929,0	21.129,2		
	a. NS huyện (Tỉnh phân cấp huyện quản lý)	6.929,0	2.358,9		34%
I	Công trình chuyển tiếp và hoàn thành năm 2023	2.929,0	1.929,0		
1	Nâng cấp đường ĐH.46C	438,0	438,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
2	Nâng cấp Trụ sở Huyện ủy Triệu Phong; hạng mục: Mở rộng khuôn viên và mở rộng hội trường Huyện ủy	700,0		Văn phòng Huyện ủy	
3	Đường Trần Phú, thị trấn Ái Tử	557,0	557,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
4	Trường TH & THCS Triệu Đại; hạng mục: Nhà 02 phòng học	300,0		Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện	
5	Trường TH & THCS Triệu Tài; hạng mục: Nhà 02 phòng học	300,0	300,0	Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện	
6	Nghĩa Trang Liệt sĩ xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong	200,0	200,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
7	Trường Mầm non Triệu Long; hạng mục: Nhà học 2 tầng 04 phòng học	334,0	334,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
8	Nhà Lưu Niệm Đại tướng Đoàn Khuê	100,0	100,0	Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện	
	XD mới	4.000,0	429,9		11%
1	Trung tâm Môi trường & Đô thị huyện; hạng mục nâng: Nâng cấp nền nhà	100,0	100,0	Trung tâm Môi trường & Đô Thị huyện	
2	Cải tạo cảnh quan Hồ Sắc Tử, thị trấn Ái Tử	2.400,0	329,9	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
3	Hỗ trợ xã đạt chuẩn NTM nâng cao	1.500,0		Dang trình Ban chỉ đạo NTM phân khai	
	b. NS huyện (Thu tiền sử dụng đất)	38.000,0	15.520,2		41%
	Công trình chuyển tiếp và hoàn thành năm 2023	21.950,0	11.520,2		52%
1	Nâng cấp đường Trần Hữu Dực, thị trấn Ái Tử (đoạn từ đường Lê Lợi đến Hoàng Diệu)	600,0		UBND thị trấn Ái Tử ^②	
2	Đường Trường Chinh (T19), thị trấn Ái Tử	3.000,0	3.000,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
3	Quy hoạch khu dân cư trên địa bàn các xã, thị trấn huyện Triệu Phong năm 2020	800,0	150,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
4	Quy hoạch khu dân cư trên địa bàn các xã, thị trấn huyện Triệu Phong năm 2021	800,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
5	Quy hoạch khu dân cư các xã trên địa bàn huyện Triệu Phong năm 2022-2025	1.700,0	669,7	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
6	Quy hoạch khu dân cư trên địa bàn thị trấn Ái Tử huyện Triệu Phong năm 2022-2025	1.500,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
7	Đường Trần Hữu Dực (đoạn từ Nguyễn Du đến Trần Hưng Đạo)	1.300,0		UBND thị trấn Ái Tử	
8	Đường Hồng Chương, thị trấn Ái Tử	1.500,0		UBND thị trấn Ái Tử	
9	Đường Trần Phú, thị trấn Ái Tử	3.000,0	3.000,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
10	Đường GT liên thôn Ái Tử, xã Triệu Ái	300,0	300,0	UBND xã Triệu Ái	
11	Kiên cố hóa đường GTNT các thôn xã Triệu Ái năm 2023	300,0	300,0	UBND xã Triệu Ái	
12	Kiên cố hóa kenh mương các thôn xã Triệu Độ	400,0	400,0	UBND xã Triệu Độ	
13	Đường GTNT các thôn xã Triệu Độ năm 2023	500,0	500,0	UBND xã Triệu Độ	
14	Đường giao thông nông thôn thôn An Xuân, xã Triệu An	500,0	500,0	UBND xã Triệu An	
15	Đường GTNT các thôn xã Triệu Trạch năm 2023	500,0	500,0	UBND xã Triệu Trạch	
16	Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Cố Thành, xã Triệu Thành	400,0	400,0	UBND xã Triệu Thành	
17	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Triệu Thành	400,0	366,9	UBND xã Triệu Thành	
18	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT xã Triệu Thành	400,0		UBND xã Triệu Thành	
19	Kênh mương nội đồng các thôn xã Triệu Long	500,0	433,6	UBND xã Triệu Long	
20	Đường Nguyễn Thị Lý (GD 2), thị trấn Ái Tử	1.000,0		UBND thị trấn Ái Tử	
21	Đường Nguyễn Quang Xá, thị trấn Ái Tử	1.000,0		UBND thị trấn Ái Tử	
22	Cơ sở hạ tầng Hồ sác Tử; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng và đường đi lối lại	1.000,0	1.000,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	
23	Điểm sinh hoạt Văn hóa & TDTT thôn Bích La Đông xã Triệu Thành	400,0		UBND xã Triệu Thành	
24	Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Cụm công nghiệp Đông Ái Tử, huyện Triệu Phong	150,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ và CCN huyện)	

TT	Tên công trình	Kế hoạch 2024	Ước Giai ngân đến ngày 20/7/2024	Chủ đầu tư (điều hành QLDA)	Ghi chú
II	Trích ngân sách huyện theo Nghị Quyết số: 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị và thực hiện nhiệm vụ khác	3.800,0	1.000,0	26%	
III	XD MOI 2024	12.250,0	3.000,0	24%	-
1	Nâng cấp chợ Trung tâm thị trấn Ái Tử	500,0	500,0	Trung tâm Môi trường & Đô Thị huyện	
2	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Trạch năm 2024	500,0		UBND xã Triệu Trạch	
3	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng đồng thôn Bích la Đồng	500,0		UBND xã Triệu Thành	
4	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng đồng thôn An Tiêm	400,0		UBND xã Triệu Thành	
5	Nâng cấp Trung tâm văn hóa xã Triệu Phuộc	500,0		UBND xã Triệu Phuộc	
6	Nhà văn hóa thôn Nam Phuộc, xã Triệu Phuộc	500,0		UBND xã Triệu Phuộc	
7	Kiên cố hoá kênh mương thôn Văn Hoà, xã Triệu Hoà	350,0		UBND xã Triệu Hòa	
8	Đường GTNT thôn An Lộng, xã Triệu Hoà	500,0		UBND xã Triệu Hòa	
9	Chợ Triệu Thuận	1.200,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
10	Nhà văn hóa thôn An Xuân, xã Triệu An	500,0		UBND xã Triệu An	
11	Đường GTNT xã Triệu Độ năm 2024	500,0	500,0	UBND xã Triệu Độ	
12	Kiên cố hóa kênh mương xã Triệu Độ năm 2024	500,0	250,0	UBND xã Triệu Độ	
13	Nâng cấp trường Mầm non Triệu Độ (khu vực Giáo Liêm); hạng mục: Nâng cấp sân và nhà vệ sinh	500,0	250,0	UBND xã Triệu Độ	
14	Nâng cấp nhà văn hóa tiêu khu 1, thị trấn Ái Tử	500,0	250,0	UBND thị trấn Ái Tử	
15	Đường Đinh Tiên Hoàng, thị trấn Ái Tử: Xây dựng via hè, hệ thống thoát nước (đoạn từ QL1A đến hồ Sắc Tú)	800,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
16	Đường Nguyễn Huệ, thị trấn Ái Tử: Xây dựng via hè, hệ thống thoát nước (đoạn từ đường Nguyễn Hoàng đến đường Trần Hữu Dực)	1.000,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
17	Đường Đoàn Bá Thừa, thị trấn Ái Tử; hạng mục: Thảm nhựa nền đường	500,0	500,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
18	Hệ thống Đèn trang trí cầu An Mô	500,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
19	Nâng cấp Nghĩa Trang liệt sỹ xã Triệu Thành (khu vực Cố Thành)	500,0	250,0	UBND xã Triệu Thành	
20	Cải tạo cảnh quan Hồ Sắc Tú, thị trấn Ái Tử	1.500,0	500,0	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
	C. NS huyện (NS tỉnh bổ sung có mục tiêu)	13.000,0	3.250,0	25%	
1	Nâng cấp Nhà Văn hóa thôn Bích La Đông xã Triệu Thành	800,0	200,0	UBND xã Triệu Thành	
2	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Thành	1.500,0	375,0	Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện	
3	Đường vào Chợ thị trấn Ái Tử	1.900,0	475,0	Phòng Kinh tế & Hạ tầng	
4	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Trung	1.500,0	375,0	UBND xã Triệu Trung	
5	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Thuận	1.200,0	300,0	UBND xã Triệu Thuận	
6	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Sơn	1.800,0	450,0	Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện	
7	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Đại	800,0	200,0	Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện	
8	Nâng cấp sân, cổng tường rào nhà văn hóa tiêu khu 6, thị trấn Ái Tử	500,0	125,0	UBND thị trấn Ái Tử	
9	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Giang (đoạn vào đền thờ Thái Phó Nguyễn U Dĩ)	1.000,0	250,0	UBND xã Triệu Giang	
10	Xây dựng bãi để xe vào đền thờ Thái Phó Nguyễn U Dĩ	300,0	75,0	UBND xã Triệu Giang	
11	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Độ	500,0	125,0	Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện	
12	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Hòa	1.200,0	300,0	Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện	
B	Ngân sách tỉnh	22.637,0	7.469,3	33%	
1	Trường THPT Triệu Phong; hạng mục: Nhà chức năng, nhà học lý thuyết và thực hành	2.800,0	1.437,3	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
2	Trường Mầm non Triệu Long; hạng mục: Nhà học 2 tầng 06 phòng học	600,0	300,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
3	Trường TH & THCS Triệu Đại; hạng mục: Nhà 02 phòng học	800,0	250,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
4	Trường THCS Triệu An; hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học	1.200,0	1.027,8	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
5	Hỗ trợ huyện Triệu Phong đăng ký XD huyện NTm	3.000,0	2.000,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
6	Cải tạo cảnh quan Hồ Sắc Tú, thị trấn Ái Tử	4.500,0	454,1	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
	Cầu bến lội, xã Triệu Giang	5.000,0	1.000,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	Nhập nguồn / i
7	Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong	3.237,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	

TT	Tên công trình	Kế hoạch 2024	Ước Giai ngân đến ngày 20/7/2024	Chủ đầu tư (điều hành QLDA)	Ghi chú
8	Hỗ trợ huyện Triệu Phong XD NTm	1.500,0	1.000,0	Hoàn trả tạm ứng 1 tỷ	Nhập nguồn 1 tỷ
C	Ngân sách TW Hệ thống giao thông kết nối thị trấn Ái Tử với các vùng trọng điểm kinh tế của huyện Triệu Phong	8.000,0	2.627,8	33%	
D	Vốn CTMTQG XD NTM	28.039,0	14.225,1	51%	
a	NS tỉnh	2.200,0			
	Tiền thường NTM	2.200,0		UBND Triệu An	
	Triệu An	300,0		UBND Triệu An	
	Triệu Vân	300,0		UBND Triệu Vân	
	Triệu Lăng	300,0		UBND Triệu Lăng	
	Triệu Trạch	400,0		UBND Triệu Trạch	
	Triệu Đại	400,0		UBND Triệu Đại	
	Hỗ trợ xã XD NTM nâng cao	500,0		UBND Triệu Thuận	
b	NSTrung ương	22.600,0	13.091,4		
	Về đích NTM Năm 2022	7.200,0	3.960,0		
	Triệu An	2.400,0	1.320,0	UBND Triệu An	
	Triệu Lăng	2.400,0	1.320,0	UBND Triệu Lăng	
	Triệu Vân	2.400,0	1.320,0	UBND Triệu Vân	
	14 xã còn lại	11.200,0	6.160,0		
	Triệu Hòa	800,0	440,0	UBND Triệu Hòa	
	Triệu Tài	800,0	440,0	UBND Triệu Tài	
	Triệu Ái	800,0	440,0	UBND Triệu Ái	
	Triệu Đại	800,0	440,0	UBND Triệu Đại	
	Triệu Thành	800,0	440,0	UBND Triệu Thành	
	Triệu Trạch	800,0	440,0	UBND Triệu Trạch	
	Triệu Phước	800,0	440,0	UBND Triệu Phước	
	Triệu Long	800,0	440,0	UBND Triệu Long	
	Triệu Giang	800,0	440,0	UBND Triệu Giang	
	Triệu Thuận	800,0	440,0	UBND Triệu Thuận	
	Triệu Đô	800,0	440,0	UBND Triệu Đô	
	Triệu Thượng	800,0	440,0	UBND Triệu Thượng	
	Triệu Trung	800,0	440,0	UBND Triệu Trung	
	Triệu Sơn	800,0	440,0	UBND Triệu Sơn	
c	Hỗ trợ huyện NTM	4.200,0	2.971,42		
	Đường Lý Thái Tổ, thị trấn Ái Tử	2.061,409	1.000,000	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
	Trường THPT Vĩnh Định; hạng mục: nhà 3 tầng 6 phòng học	1.108,591	971,421	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
	Nâng cấp Đường ĐH 46B (đoạn từ ĐT578B đến Chợ Thuận)	1.000,000	1.000,000	UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
	Nâng cấp đường ĐH46C	30,000		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện)	
c	Hỗ trợ HTX	3.239,0	1.133,7		
1	Xây dựng đường giao thông nội đồng HTX Quảng Điền B, xã Triệu Đại	490,000	171,500	UBND xã Triệu Đại	
2	Bê tông hóa kênh nội đồng HTX	200,000	70,000	UBND xã Triệu Ái	
3	Kiên cố hóa đường giao thông HTX Hà Xá	315,000	110,250	UBND xã Triệu Ái	
4	Đường giao thông nội đồng tuyến Lô Uệc của HTX Nông sản sạch Triệu Phong, xã Triệu Tài	322,000	112,700	UBND xã Triệu Tài	
5	Đường giao thông nội đồng HTX nối từ KDC phía bắc vào KDC phía nam, HTX Phú Liêu xã Triệu Tài	934,000	326,900	UBND xã Triệu Tài	
6	Đường giao thông nội đồng Cồn Miếu - Quật Vay của HTX Ngô Xá Đóng, xã Triệu Trung	600,000	210,000	UBND xã Triệu Trung	
7	Kênh mương nội đồng trà 1 của đội 4,5,6 thôn Văn Hòa, HTX Văn Hòa, xã Triệu Hòa	378,000	132,300	UBND xã Triệu Hòa	
D	Vốn CTMTQG Giảm nghèo	2.000,0	809,0	40%	

TT	Tên công trình	Kế hoạch 2024	Ước Giai ngân đến ngày 20/7/2024	Chủ đầu tư (điều hành QLDA)	Ghi chú
1	Trung tâm GDTX-HNDN huyện; hạng mục: Phòng học lý thuyết và thực hành 2 tầng 8 phòng học	1.000,0	809,0	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện	
2	Hỗ trợ Việc làm bền vững	1.000,0		Phòng Lao động TB & XH huyện	

BIỂU DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN XDCB VÀ DANH MỤC XÂY DỰNG MỚI NĂM 2025
 (Kèm theo Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 5/1/2024 của UBND huyện Triệu Phong)

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư				Nhu cầu còn lại đến 30/6/2024				Kế hoạch 2025			
		Dự toán được duyệt	Nguồn ngân sách huyện	Chương trình mục tiêu, NSTW, NST, vốn khác	Tài trợ, Vốn nhàn dẫn đóng góp	Địa phương đóng góp	Tổng công vốn XDCB	Thu tiền sử dụng đất	Tổng cộng	Vốn XDCB tập trung	Nguồn ngân sách huyện	Thu tiền sử dụng đất	Ghi chú
	Tổng cộng	125.680,0	13.500,0	66.080,0	44.500,0	100,0	-	46.980,0	10.618,0	38.862,0	35.636,0	11.886,0	23.750,0
I	Công trình chuyển tiếp và hoàn thành năm 2025	123.180,0	13.000,0	64.080,0	44.500,0	100,0	-	43.105,0	8.618,0	34.487,0	27.993,0	8.618,0	19.375,0
1	Nâng cấp đường Trần Hữu Dực, thị trấn Ái Tử (đoạn từ đường Lê Lợi đến Hoàng Diệu)	1.250,0	1.250,0	0				650,0	-	650,0	-		Vịt rồng máy GPMB; Chuyển GD sau
2	Quy hoạch khu dân cư các xã trên địa bàn huyện Triệu Phong năm 2022-2025	10.000,0	10.000,0					6.300,0	-	6.300,0	1.000,0	1.000,0	Chuyển GD sau
3	Quy hoạch khu dân cư trên địa bàn thị trấn Ái Tử huyện Triệu Phong năm 2022-2025	10.000,0	10.000,0					6.500,0	-	6.500,0	1.000,0	1.000,0	Chuyển GD sau
4	Nâng cấp Trụ sở Huyện ủy Triệu Phong; hạng mục: Mở rộng khuôn viên và mở rộng hội trường Huyện ủy	1.500,0	1.500,0					800,0	300,0	-	800,0	800,0	
5	Đường Trần Hữu Dực (đoạn từ Nguyễn Du đến Trần Hưng Đạo)	3.800,0	3.800,0					2.500,0	-	2.500,0	2.500,0	2.500,0	(Đang GPMB)
6	Đường Hồng Chương, thị trấn Ái Tử	7.000,0	7.000,0	0				4.652,0	-	4.652,0	1.770,0	1.770,0	(Đang GPMB dự kiến kéo dài sang GD sau)
7	Đường Trần Phú, thị trấn Ái Tử	10.500,0	1.000,0	9.500,0	0			2.816,0	1.000,0	1.816,0	2.616,0	1.000,0	Còn đoạn đầu nối QL1A; DP: 1127 tr Đang triển khai GPMB, xin ý kiến
9	Đường Nguyễn Thị Lý (GD 2), thị trấn Ái Tử	1.640,0						599,0	-	599,0	599,0	599,0	

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư						Nhu cầu còn lại đến 30/6/2024				Kế hoạch 2025		
		Dự toán được duyệt	Nguồn ngân sách huyện	Chương trình mục tiêu, NSTW, Vốn nhân dân đóng góp	Tài trợ, Vốn nhân dân đóng góp	Địa phương đóng góp	Tổng cộng Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tổng cộng	Vốn XDCB tập trung	Ngân ngan sách huyện	Thu tiền sử dụng đất	Ghi chú	
10	Đường Nguyễn Quang Xá, thị trấn Ái Tử	1.500,0	1.500,0	0			430,0	-	430,0	-			Vướng mắc GPMB	
11	Cơ sở hạ tầng Hồ nước: Giải phóng mặt bằng và đường đi lối lại	1.800,0	1.000,0	800,0			350,0	-	350,0	350,0				
12	Công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	3.000,0			1.500,0		1.500,0	1.500,0		1.500,0	1.500,0			
13	Đường Lý Thái Tổ, thị trấn Ái Tử	10.000,0	2.000,0	8.000,0			2.000,0	2.000,0		2.000,0	2.000,0			
14	Kết cấu hạ tầng cùm công nghiệp Đồng Ái Tử (giai đoạn 2); hạng mục: Đường giao thông tuyến T19						100,0	100,0		100,0	100,0			
15	Đường giao thông rộng thôn xã Triệu Trạch năm 2024	1.000,0	1.000,0				500,0	-	500,0	500,0	500,0			
16	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng đồng thôn Bích la Đông	800,0	800,0				300,0	-	300,0	500,0	500,0			
17	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng đồng thôn An Tiêm	700,0	700,0				300,0	-	300,0	300,0	300,0			
18	Nhà văn hóa Thôn Nam Phước, xã Triệu Phước	1.500,0	1.500,0				1.000,0	-	1.000,0	1.000,0	1.000,0			
19	Đường GTNT thôn An Lộn, xã Triệu Hoà	1.100,0	1.000,0	100,0			500,0	-	500,0	500,0	500,0			
20	Chợ Triệu Thuận	5.000,0	5.000,0				3.800,0	-	3.800,0	3.800,0	3.800,0			
21	Nhà văn hóa thôn An Xuân, xã Triệu An	1.000,0	1.000,0				500,0	-	500,0	500,0	500,0			
22	Đường GTNT xã Triệu Độ năm 2024	1.000,0	1.000,0				500,0	-	500,0	500,0	500,0			
23	Kiên cố hóa kênh mương xã Triệu Độ năm 2024	1.000,0	1.000,0				500,0	-	500,0	500,0	500,0			
24	Đường Đinh Tiên Hoàng, thị trấn Ái Tử: Xây dụng vỉ hè, hệ thống thoát nước (đoạn từ QL1A đến hồ Sắc Tử)	1.790,0	1.790,0	0			990,0	-	990,0	640,0	640,0	469tr (sd: 119 tr đê dc đom sá).		
25	Đường Nguyễn Huệ, thị trấn Ái Tử: Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước (đoạn từ đường Nguyễn Hoàng đến đường Trần Hữu Dực)	2.000,0	2.000,0				1.000,0	-	1.000,0	1.000,0	1.000,0			
26	Đường Đoàn Bá Thać, thị trấn Ái Tử, hạng mục: Tháo nhựa nền đường	800,0	800,0				300,0	-	300,0	300,0	300,0			
27	Hệ thống đèn trang trí cầu An Mô	1.000,0	1.000,0				500,0	-	500,0	500,0	500,0			
28	Cải tạo cảnh quan Hồ Sắc Tử, thị trấn Ái Tử	25.000,0	5.000,0	20.000,0			1.100,0	1.100,0		1.100,0	1.100,0			
29	Đường DH 43B huyện Triệu Phong	8.000,0	1.000,0	7.000,0			700,0	700,0		700,0	700,0			
30	Trường THPT Vinh Định hạng mục: Nhà 3 tầng 6 phòng học bộ môn	5.000,0	800,0	4.200,0			718,0	718,0		718,0	718,0			
31	Trường mầm non Triệu Long; hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học	4.500,0	700,0	3.800,0			700,0	700,0		700,0	700,0			

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư				Nhu cầu còn lại đến 30/6/2024				Kế hoạch 2025	
		Nguồn ngân sách huyện		Chương trình mục tiêu, NSTW, NST, vố khác		Tài trợ, Vốn nhàn dàn đóng góp		Địa phương đóng góp		Ngân ngân sách huyện	
		Dự toán được duyệt	Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất		Tổng cộng	Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tổng cộng	Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất
Trích ngân sách huyện theo Nghị Quyết số: 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị và thực hiện nhiệm vụ khác											
III	Công trình xây dựng mới	2.500,0	500,0	2.000,0	-	-	1.500,0	2.000,0	2.000,0	5.268,0	2.000,0
1	Nâng cấp trụ sở UBND xã Triệu Thượng	500,0	500,0	-	-	-	500,0	500,0	500,0	500,0	-
2	Đường GTNT xã Triệu Độ năm 2025	1.000,0	-	1.000,0	-	-	-	1.000,0	1.000,0	1.000,0	Dự kiến đầu đất
3	Đường GTNT xã Triệu Hoà năm 2025	1.000,0	-	1.000,0	-	-	-	1.000,0	1.000,0	1.000,0	Dự kiến đầu đất
4	Hỗ trợ Trường THPT Thị xã Quảng Trị	-	-	-	-	-	-	100,0	100,0	100,0	-
5	Hỗ trợ XD NTM nâng cao	-	-	-	-	1.500,0	1.500,0	-	1.500,0	1.500,0	-
6	Hỗ trợ vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách	-	-	-	-	-	-	1.168,0	1.168,0	1.168,0	-

e